

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HS-ST

Ngày 28-3-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Trần Nguyên Vỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Văn Thành;
2. Ông Lê Văn Thêm.

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Ngọc Yến, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: ông Trần Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 22/TB-TA ngày 20 tháng 11 năm 2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số 07/TB-TA ngày 05 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh ngày 09 tháng 6 năm 2003 tại huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện nay: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn M, sinh năm 1978 và bà Lương Thị T1, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 08/4/2021, bị Công an huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau” với số tiền 375.000 đồng. Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Bị hại: chị Nguyễn Thị Đài T2, sinh năm 1990. *Có mặt.*

Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Lương Thị T1, sinh năm 1978. Có mặt.

+ Anh Nguyễn Hằng Q, sinh năm 2004. Vắng mặt.

+ Anh Lương Văn Th, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Cùng nơi đăng ký HKTT: thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Cùng nơi ở hiện nay: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất Thành Sơn.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Mậu H, sinh năm 1972; chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

+ Chị Phan Vũ Huyền Tr, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Địa chỉ: số 10 Nguyễn Sơn T, quận H, Thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 17/10/2021, bị cáo (*không có giấy phép lái xe theo quy định*), sau khi làm việc xong tại Công ty Thành Sơn, bị cáo mượn xe mô tô biển số 29-243L7 do bà Lương Thị T1 (*là mẹ ruột của bị cáo*) đang quản lý, sử dụng (*xe này được bà T1 mượn của ông Lương Văn Th là quản lý của công ty. Vào năm 2016, một công nhân không rõ họ tên, địa chỉ nghỉ việc và bỏ xe này tại công ty. Thông qua đặc điểm bên ngoài của xe, ông Th nhận thức xe này là xe dưới 50 cm³, người đủ tuổi và không có giấy phép lái xe có thể điều khiển tham gia giao thông đường bộ nên ông Th giao xe này cho bà T1 để đi chợ nấu ăn và đi lại trong công ty*). Sau khi mượn được, bị cáo điều khiển xe chở anh Q đi đến khu vực thị trấn Hương An để mua đồ dùng cá nhân và ăn sáng. Trong lúc ăn sáng, bị cáo và anh Q có uống một chai rượu khoảng 500ml. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô chở anh Q đi khoảng 50km/giờ bên phải theo hướng Hương An - Đông Phú, khi đến đoạn km00+750 đường ĐT611 thuộc thôn Xuân Lư, xã Quế Mỹ, huyện Quế Sơn, bị cáo điều khiển xe đi sang phần đường bên trái hướng Hương An - Đông Phú và chạm với xe mô tô biển số 43D1-593.99 do chị T2 điều khiển chạy ở phần đường bên phải theo hướng ngược lại. Sau khi va chạm, bị cáo, anh Q, chị T2 và hai xe mô tô ngã nằm trên phần đường bên trái hướng thị trấn Hương An - thị trấn Đông Phú. Hậu quả: chị T2, bị cáo và anh Q được người dân đưa đến bệnh viện cấp cứu; hai xe mô tô bị hư hỏng.

Sau khi vụ việc xảy ra, Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn và những người có liên quan tiến hành khám nghiệm

hiện trường vụ tai nạn, khám nghiệm phương tiện và tiến hành một số hoạt động cần thiết khác theo quy định.

Tại Bản kết luận số 309/GĐTT.22 ngày 27/7/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận: tỷ lệ thương tích của chị T2 là 66%.

Tại Bản giám định thương tích 468/GĐTT.22 ngày 21/10/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận: tỷ lệ thương tích của chị T2 là 66%.

Tại Công văn số 208/GĐPY ngày 24/11/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam có nội dung:

Các thương tích chi tiết trên bệnh nhân Nguyễn Thị Đài T2 là do vụ tai nạn giao thông nêu trên gây ra.

Quá trình khám, can thiệp phẫu thuật và điều trị đối với các thương tích do vụ tai nạn giao thông trên gây ra cho chị T2 không làm thay đổi tỷ lệ phần trăm thương tích trên bệnh nhân T2 (quá trình phẫu thuật và điều trị là các phương pháp can thiệp nhằm phục hồi các tổn thương trên bệnh nhân). Chúng tôi dựa trên những tổn thương, di chứng để lại trên bệnh nhân T2 tại thời điểm bệnh nhân đến giám định (ngày 10/10/2022) và căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể dùng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần để xác định tỷ lệ thương tích tại thời điểm hiện tại là 66%.

Tại Bản kết luận số 501/GĐTT.22 ngày 28/10/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận: tỷ lệ thương tích của bị cáo là 46%.

Tại Bản kết luận giám định số 1753/KL-KTHS ngày 15/12/2022 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: thể tích (dung tích) xi-lanh của động cơ gắn trên xe máy mang biển số 29-243L7 là 71,6 cm³.

Tại Công văn số 1202/CV-BV ngày 01/11/2022 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam có nội dung: ngày 17/10/2021, bị cáo nhập viện tại khoa cấp cứu, qua thăm khám ghi nhận ban đầu, bác sỹ ghi nhận nghe hơi thở có mùi rượu, bác sỹ không chỉ định xét nghiệm nồng độ cồn (Ethanol).

Tại Kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS ngày 12/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Quế Sơn kết luận: phần hư hỏng xe máy biển số 29-243L7, không rõ nhãn hiệu, số loại, màu đen có giá trị 1.500.000 đồng; phần hư hỏng xe mô tô biển số 43D1-593.99 có giá trị 3.400.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 xe mô tô biển số 43D1-593.99 nhãn hiệu Honda, số loại SH Mode màu bạc - đen; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 43D1-593.99 mang tên Phan Vũ Huyền Tr.
- 01 xe máy biển số 29-243L7, không rõ nhãn hiệu, số loại, màu đen. Qua

tra cứu thông tin tại Công an huyện Quế Sơn thì không tìm thấy dữ liệu tra cứu. Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn đã gửi công văn đến Phòng CSGT Công an thành phố Hà Nội để tra cứu thông tin nhưng đến nay chưa có kết quả.

Về trách nhiệm dân sự: chị T2 yêu cầu bồi thường toàn bộ thiệt hại với số tiền 280.000.000 đồng (gồm cả số tiền bị cáo đã bồi thường là 46.100.000 đồng). Chị T2 tiếp tục yêu cầu bồi thường số tiền còn lại.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKSQS ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn Trường mức án tù từ 12 đến 15 tháng tù.

Hành vi giao xe của bà T1 là chưa đủ cơ sở để xử lý về việc giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa.

Về vật chứng: tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô biển số 29-243L7, để giao cho cơ quan Công an huyện Quế Sơn tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông H, anh Th, anh Q và chị Tr đều vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy những người này đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: cơ quan Công an huyện Quế Sơn đã không thực hiện

đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/TTLT-BYT-BCA ngày 23/7/2014 của Bộ Y tế, Bộ Công an về xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định khác của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/10/2021, tại km 00+750 đường ĐT611 (thuộc thôn Xuân Lư, xã Quế Mỹ, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam), bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 29-243L7 có dung tích xi lanh 71,6cm³ nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định đi qua phần đường bên trái theo hướng Hương An - Đông Phú gây tai nạn cho chị Nguyễn Thị Đài T2 đang điều khiển xe mô tô biển số 43D1-593.99 đi phần đường bên phải theo hướng ngược lại. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 9 Điều 8 (*điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định*) và khoản 1 Điều 9 (*người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*) Luật Giao thông đường bộ. Hậu quả, chị T2 bị thương tích 66%. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đối với việc bà T1 giao xe mô tô biển số 29-243L7 cho bị cáo sử dụng: quá trình điều tra xác định, xe mô tô biển số 29-243L7 của một công nhân (*không rõ họ tên, địa chỉ*) bỏ lại Công ty Thành Sơn vào năm 2016; xe mô tô đã cũ, không nhãn hiệu, không rõ kết cấu, được sơn màu đen, có đặc điểm bên ngoài giống xe dưới 50 cm³. Khoảng đầu năm 2021, bà T1 mượn xe trên từ ông Th (*là quản lý của công ty trên*). Quan sát đặc điểm bên ngoài của xe, ông Th và bà T nhận thức xe này là xe dưới 50 cm³, nên ông Th giao xe này cho bà T1 để đi chợ nấu ăn và đi lại trong công ty. Như vậy, nhận thức của bà T1 khi tiếp nhận xe từ ông Th và khi cho bị cáo mượn xe là loại xe dưới 50 cm³. Mặc dù, là người quản lý, sử dụng xe thì bà T1 phải biết là xe dưới 50 cm³ hay trên 50 cm³, tuy nhiên qua hình dáng bên ngoài chiếc xe thì có nhiều dấu hiệu để nhận biết chiếc xe trên là xe dưới 50 cm³ hơn là xe trên 50 cm³. Đồng thời bà T1 không phải là chủ sở hữu của chiếc xe, xe không có giấy tờ, cũng không có cơ quan chức năng hay ai đó nhắc nhở cho bà T1 biết là chiếc xe này trên 50 cm³ (*nhận thức của ông Th cũng là xe dưới 50 cm³*). Bà T1 là người dân tộc Thái, sống ở vùng đặc biệt khó khăn nên rất khó để bà nhận biết được chiếc xe trên là xe trên 50 cm³. Do đó, không xử lý bà T1 về việc giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ là phù hợp.

Do đó, Cáo trạng số 12/CT-VKSQS ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội: mọi công dân khi tham gia giao thông đều phải nghiêm chỉnh chấp hành Luật giao thông đường bộ để bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản của mình và của người khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe mô tô, đi không đúng phần đường để xảy ra tai nạn, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có nhân thân xấu, bị xử phạt tiền về hành vi “Đánh nhau”; không có tiền án, tiền sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại; bị cáo là người dân tộc Thái, sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn, bị cáo và gia đình tự nguyện thỏa thuận tiếp tục bồi thường số tiền còn lại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa, bị cáo, chị T2, bà T1 tự nguyện thỏa thuận như sau:

Chị T2 yêu cầu bồi thường toàn bộ thiệt hại với số tiền là 280.000.000 đồng, sau khi trừ đi số tiền bị cáo đã bồi thường là 46.100.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo và bà T1 phải tiếp tục bồi thường là 233.900.000 đồng. Bị cáo và bà T1 thống nhất liên đới bồi thường số tiền là 233.900.000 đồng, chia theo phần bị cáo phải bồi thường số tiền là 163.730.000 đồng (tương ứng với tỷ lệ bồi thường là 70%), bà T1 phải bồi thường số tiền là 70.170.000 đồng (tương ứng với tỷ lệ bồi thường là 30%). Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô biển số 43D1-593.99 nhãn hiệu Honda, số loại SH Mode màu bạc - đen và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 43D1-593.99 mang tên Phan Vũ Huyền Tr. Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

- Xe mô tô biển số 29-243L7, không rõ nhãn hiệu, số loại, màu đen. Công an huyện Quế Sơn đã tiến hành tra cứu nhưng không tìm thấy dữ liệu. Cơ quan điều

tra Công an huyện Quế Sơn đã gửi công văn đến Phòng CSGT Công an thành phố Hà Nội để tra cứu thông tin nhưng đến nay chưa có kết quả. Do đó, cần giao chiếc xe trên cho Công an huyện Quế Sơn tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định pháp luật.

[8]. Những vấn đề liên quan trong vụ án:

- Đối với anh Nguyễn Hằng Q: sau khi xảy ra tai nạn, anh Q chỉ bị trầy xước nhẹ, không yêu cầu giám định thương tích và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

- Đối với việc bị cáo khai nhận có uống rượu trước khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ: quá trình điều tra, cơ quan điều tra không tiến hành kiểm tra hay yêu cầu xét nghiệm nồng độ cồn nên không có cơ sở để xử lý.

[9]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm, bà T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; Điều 48; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 288, 584, 585, 589, 590, 601 Bộ luật Dân sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: bị cáo Hoàng Văn T 01 (*một*) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Hoàng Văn T và bà Lương Thị T1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại cho chị Nguyễn Thị Đài T2 số tiền 233.900.000 đồng, chia theo phần bị cáo phải bồi thường số tiền là 163.730.000 đồng (tương ứng với tỷ lệ bồi thường là 70%), bà T1 phải bồi thường số tiền là 70.170.000 đồng (tương ứng với tỷ lệ bồi thường là 30%).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi

suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

3. Về xử lý vật chứng:

Tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô biển số 29-243L7, giao Công an huyện Quế Sơn tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định pháp luật.

(Vật chứng trên đang tạm giữ tại Kho vật chứng Công an huyện Quế Sơn theo Phiếu nhập kho vật chứng lập ngày 09/9/2022)

4. Về án phí: bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 8.186.500 (tám triệu một trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm) đồng. Bà T1 chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.508.500 (ba triệu năm trăm lẻ tám nghìn năm trăm) đồng.

5. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/3/2024). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công an huyện Quế Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quế Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Trần Nguyên Vỹ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA